

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/2021/HS-ST**

Ngày 19/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/HSST-QĐ ngày 14/4/2021 đối với bị cáo:

Đinh Mỹ P (L), sinh năm 1984 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Hữu Đ, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Kim E; sinh năm 1958; Chồng tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1984 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh **Phạm Văn N**; sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Phùng Thị M** (M E), sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 16/5/2020 Trần Thị B và Đinh Mỹ P ngồi nói chuyện ở gần Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, trong lúc ngồi nói chuyện B bàn bạc với P việc lừa đảo tài sản của Phạm Văn N, sinh năm 1990, trú ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K. Lúc này B bàn cách giải vờ mượn xe của N sau đó đưa xe cho P đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân thì cả hai đồng ý. B liền dùng điện thoại di động của mình điện cho N với lý do kêu N đến lấy tiền vẹt mà B thiếu gia đình N trước đó, nghe vậy N đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 132.46 đến phòng trọ nơi B và P ở, sau đó B kêu N chở P đến quán cà phê (*không nhớ tên quán*) trong khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để uống cà phê. Khi vừa đến quán cà phê B liền hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68S1-132.46 của anh N để cho P đi lấy tiền trả cho anh N nhưng thực chất là để cho P mang xe đi cầm, anh N tưởng thật nên liền đồng ý giao xe và chìa khóa xe cho P, sau đó P điều khiển xe của N chạy đi. N và B ngồi tại quán chờ P quay lại nhưng không thấy P quay lại. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày không thấy P quay lại, B liền rủ N vào nhà nghỉ chờ P quay lại nhưng N không đồng ý và bỏ đi về nhà. P mang xe của N đi cầm nhiều nơi nhưng không được chiếc xe trên, sau đó P gặp một người thanh niên tên Hùng (không rõ địa chỉ) và nhờ Hùng cầm chiếc xe trên với giá số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi cầm xong, P điện thoại cho B và hẹn gặp nhau ở Tắc cậu và giao số tiền cầm xe hết cho B (do B cần tiền nên P giao hết cho B). Đến sáng ngày 07/5/2021 N đến Tắc Cậu để tìm P và yêu cầu P trả lại xe nhưng P nói đã mang xe đi cầm và hứa sẽ lấy xe trả cho N. Đến ngày 02/6/2020 P và B vẫn chưa trả xe cho N nên N đến trình báo Công an.

Trong quá trình điều tra bị cáo Đinh Mỹ P và Trần Thị B bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành ra quyết định truy nã đối với bị can Đinh Mỹ P và Trần Thị B. Đến ngày 02/12/2020 bị cáo đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 32 ngày 12/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, Kiên Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, màu sơn bạc-đen, biển kiểm soát 68S1 – 132.46 có giá trị tại thời điểm tháng 01 năm 2019 có giá trị là 5.600.000đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT, màu sơn bạc-đen, biển kiểm soát 68S1 – 132.46 đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn N và người có liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với điện thoại P dùng vào việc phạm tội, P đã làm mất nên không tiến hành tịch thu được.

Đối với người đàn ông tên Hùng, P có nhờ mang xe đi cầm nhưng qua làm việc không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-CT ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đinh Mỹ P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đinh Mỹ P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Mỹ P** từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Thị B và Đinh Mỹ P đã bàn bạc với nhau tìm cách lừa đảo chiếm đoạt xe của anh Phạm Văn N cầm lấy tiền. Sau khi bàn bạc xong, B liền điện thoại cho anh N nói dối kêu anh N lại để B trả tiền vệt thiếu trước đó cho anh N. Đến khoảng 12 giờ, ngày 16/5/2020 anh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1 – 132.46 đến phòng trọ của B và P thì được B kêu anh N chở P đến quán cà phê trong khu cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để uống cà phê và trả tiền thì anh N đồng ý. Tại đây, B giả vờ hỏi mượn chiếc xe của anh N để P đi lấy tiền trả cho anh N, tưởng thật anh N đồng ý và đưa xe cho P. Sau khi lấy được xe, P mang xe đi cầm được 2.000.000 đồng và đưa hết số tiền trên lại cho B. Đến ngày 07/5/2021 anh N đến tìm gặp P để yêu cầu trả xe nhưng P vẫn không trả nên anh N đến trình báo với Công an. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà P và B chiếm đoạt của anh N có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 5.600.000 đồng.

Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 174 bộ luật hình sự thì “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...*”. Như vậy, với hành vi gian dối để chiếm đoạt xe của bị hại đem đi cầm lấy tiền tiêu xài của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Đối với bị cáo B trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại

địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người trưởng thành nên có N lực, nhận thức rõ hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã cùng với B nghĩ ra cách nói dối để anh N tin tưởng giao xe cho bị cáo mượn và rồi khi nhận được xe bị cáo liền đem đi cầm lấy tiền cho B trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà còn gây bất an cho quần chúng nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra phải ra quyết định truy nã nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú trước pháp luật và đã tích cực khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Do chiếc xe đã được nhận lại nên người bị hại anh Phạm Văn N không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

6.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị M không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Mỹ P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Đinh Mỹ P 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo **Đinh Mỹ P** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong